TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06-02-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Phú

2. Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Mai - *Kiểm sát viên*

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 338/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: số 65/2017/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Mỹ D, sinh năm: 1995 (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Đỗ Thế P, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 8 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đỗ Thị Mỹ D trình bày:

- Về hôn nhân: Bà D tự nguyện chung sống với ông Đỗ Thế P và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tiến Thành, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước vào năm 2016. Trước khi kết kôn hai bên đã tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 06 tháng, sau khi kết hôn hai vợ chồng sống tự lập tại ấp 1, xã Tiến Thành, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 01/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm,

ông P thường xuyên nhậu nhẹt thiếu sự quan tâm chăm sóc gia đình nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2017 cho đến nay. Nay bà D xin ly hôn với ông P.

- Về con chung: Không có. Hiện nay bà D không có mang thai, vợ chồng không có con nuôi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà D và ông P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đỗ Thế P trình bày:

- Về hôn nhân: Ông P thống nhất với bà D về quan hệ hôn nhân, thời gian mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian sống ly thân. Tuy nhiên, ông P không đồng ý ly hôn với bà D vì còn thương vợ.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành pháp luật, Tòa án đã tiến hành triệu tập và niêm yết theo luật định. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Mỹ D

+ Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị Mỹ D được ly hôn với ông Đỗ Thế P.

+ Về con chung: Không có nên không xem xét

+ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà Đỗ Thị Mỹ D chịu án phí theo luật định.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về pháp luật tố tụng: Bà Đỗ Thị Mỹ D có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ Thế P. Xét ông P cư trú tại xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh nên vụ

án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là ông Đỗ Thế P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Mỹ D và ông Đỗ Thế P tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 78/2016 ngày 22/9/2016 của Ủy ban nhân dân xã Tiến Thành, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông P là hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị Mỹ D, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù tại phiên tòa ông P vắng mặt, nhưng căn cứ bản tự khai của ông P, biên bản hòa giải ngày 30/12/2017 của Tòa án thì bà D và ông P đều thừa nhận mâu thuẫn giữa vợ chồng đã phát sinh từ tháng 01 năm 2017 do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, ông P thường xuyên rượu chè, thiếu sự quan tâm chăm sóc gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau và đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2017 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, bà D xác định không còn tình cảm với ông P, mâu thuẫn giữa vợ chồng không có khả năng hàn gắn. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông P đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D.

[4] Về con chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Mỹ D.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đỗ Thị Mỹ D và ông Đỗ Thế P.

2. Về nuôi con chung: Không có nên không xem xét

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Đỗ Thị Mỹ D chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu số 0005509 ngày 07/11/2017.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Tiến Thành;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Khánh Duyên